

Bản án số: 58/2024/HS - ST

Ngày: 30-10-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hương và ông Nguyễn Văn Bảy

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trọng Sơn - Thư ký tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 55/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị T, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1976 tại thị xã H tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Đậu Thị Đ (đã chết); anh chị em ruột có 05 người; có chồng Lê Văn H, sinh năm 1977 và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/4/2024 đến ngày 25/4/2024. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh Lê Tiến C, sinh năm 1997. Vắng mặt.

2. Chị Cao Thị Thanh T2, sinh năm 1984. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 1 giờ 00 phút ngày 17/4/2024 trên đường ra cảng Đ, thuộc thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, tổ công tác phòng chống ma túy và tội phạm Đồn biên phòng Q phối hợp với đoàn trinh sát số 1 Bộ tư lệnh Cảnh sát biển, Phòng an ninh điều tra Công an tỉnh N và Đồn biên phòng Q1 - Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh N đang là nhiệm vụ thì phát hiện đối tượng Nguyễn Thị T đang xách 03 túi potylen màu đen để đưa lên xe máy biển kiểm soát số 37L1-595.18. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện bên trong mỗi túi có 04 gói potylen màu trắng có kích thước khoảng 20x25 cm, bên trong có chứa nhiều thỏi chất rắn hình trụ tròn màu nâu, có đặc điểm giống nhau nghi là thuốc nổ và một túi potylen màu trắng có chứa nhiều thỏi kim loại hình trụ màu trắng có gắn giầy điện màu xanh có đặc điểm giống nhau (nghi là kíp nổ).

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa Nguyễn Thị T về đồn biên phòng Q làm việc.

Ngày 19/4/2024, đồn biên phòng Q - Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh N tiến hành mở niêm phong, lấy mẫu giám định, cân khối lượng và niêm phong lại.

- 12 túi potylen màu trắng có kích thước 20x30cm, bên trong mỗi túi chứa 10 thỏi hình trụ màu nâu (tổng 120 thỏi) có đặc điểm giống nhau, kích thước dài 25cm, đường kính 3cm có khối lượng là 24,3 kg. sau khi loại bỏ bao bì còn 24kg.

- 01 túi potylen trong suốt, bên trong có 25 thỏi kim loại hình trụ tròn vỏ nhôm màu trắng có kích thước 5,5x0,5 cm, mỗi thỏi gắn 02 sợi dây điện lõi kim loại màu đồng, vỏ nhựa màu xanh, chiều dài mỗi dây là 195 cm.

Bản kết luận giám định số 312/KL-KTHS (Đ2-CN) ngày 26/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

- Các Mẫu vật ký hiệu M1 đến M12 gửi tới giám định đều là thuốc nổ công nghiệp; loại thuốc nổ Amonit AD1.

- Thỏi kim loại, hình trụ tròn, vỏ nhôm, màu trắng kích thước (5,5x0,5) cm; có gắn hai sợi dây điện lõi kim loại màu đồng, vỏ nhựa màu xanh, có chiều dài mỗi dây là 195cm gửi tới giám định là kíp nổ điện số 8.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 23,8 kg thuốc nổ công nghiệp (bao gồm cả mẫu vật hoàn lại sau giám định); 25 kíp nổ điện số 8 được gửi bảo quản tại kho K70 – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An,

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh dương, đã qua sử dụng, số Emei 1: 357705103244474, Emei 2: 357705103244482 (thu giữ của bị cáo) máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. Hiện đang được bảo quản tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An.

Đối với chiếc xe mô tô Honda biển kiểm soát 37L1-595.18, xe đã qua sử dụng, chủ sở hữu là anh Lê Văn H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An (chồng bị cáo T). Anh H không biết bị cáo T sử dụng chiếc xe này để vận chuyển vật liệu nổ, cơ quan an ninh điều tra đã trả lại chiếc xe này cho anh H.

Tại bản cáo trạng số 194/CT-VKS –P1 ngày 27/09/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số vật liệu nổ thu giữ của Nguyễn Thị T còn lại sau khi lấy mẫu giám định. Đối với chiếc điện thoại di động của bị cáo T bị cáo không sử dụng liên lạc với người đàn ông thuê bị cáo vận chuyển vật liệu nổ mà người đàn ông thuê bị cáo T liên lạc với bị cáo. Đề nghị trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo không có tranh luận gì về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt với đại diện Viện kiểm sát. Đối với chiếc điện thoại di động bị thu giữ bị cáo không có yêu cầu được nhận lại. Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn H khai việc Nguyễn Thị T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 37L1-595.18 mang tên chủ sở hữu là anh

Lê Văn H. Anh H không biết bị cáo T sử dụng chiếc xe này để vận chuyển vật liệu nổ, anh H đã được nhận lại tài sản, không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận: vào ngày 16/4/2024, khi bị cáo Nguyễn Thị T đi chợ tại phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An thì có một người đàn ông không quen biết đến gặp bị cáo T và hỏi: “Có muốn chở hàng để nhận tiền công hay không”. Bị cáo T đồng ý và người đàn ông này xin số điện thoại của T nói cho bị cáo biết là vận chuyển thuốc nổ, ai hỏi thì bảo là vận chuyển khoai. Do T không biết chữ nên người đàn ông đó lấy điện thoại của T và lưu số điện thoại vào máy điện thoại của T tên là “chị S”. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày người đàn ông đó gọi điện thoại cho T và hướng dẫn cho T đến nơi cất giấu thuốc nổ, kíp nổ tại gốc cây xoài cạnh cột điện thứ 3 trên đường đi ra cảng Đ, để giao cho người phụ nữ tên T3 đang chờ tại cảng Đ thuộc xã Q và thu hộ số tiền 9.000.000 đồng, trả công cho T 1.000.000 đồng. Do bận công việc nên T chưa đi ngay được mà đến 01 giờ ngày 17/4/2024, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 37L1-595.18 đến địa điểm mà người đàn ông giấu thuốc nổ và kíp nổ. Khi T lấy thuốc nổ để đưa ra xe mô tô thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án và nội dung cáo trạng truy tố. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định: Vào khoảng 01 giờ ngày 17/4/2024 tại thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An Nguyễn Thị T đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37L1-595.18 vận chuyển trái phép 24 kg thuốc nổ công nghiệp; loại thuốc nổ Amonit AD1 và 25 kíp nổ điện số 8 cho một người đàn ông không quen biết để lấy tiền công là 1.000.000 đồng thì tổ công tác của Bộ đội biên phòng tỉnh N bắt giữ. Bị cáo Nguyễn Thị T có năng lực chịu trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vật liệu nổ. Đe dọa nghiêm trọng trật tự an toàn công cộng, cũng như tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Chỉ vì mục đích tư lợi mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bố bị cáo T là ông Nguyễn Văn T1 được tặng kỷ niệm chương chiến sỹ T đường H, huân chương kháng chiến hạng Ba. Mẹ bị cáo là bà Đậu Thị Đ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Nhì là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, có nhân thân tốt, có khả năng tự giáo dục để trở thành người tốt mà chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Hội đồng xét xử xét căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ và lời khai tại phiên tòa bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị lớn. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy 23,8 kg thuốc nổ công nghiệp (bao gồm cả mẫu vật hoàn lại sau giám định) và 25 kíp nổ điện số 8 được gửi bảo quản tại kho K70 – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N. Đối với chiếc điện thoại N màu đen đã qua sử dụng có số Emei 1: 357705103244474, Emei 2: 357705103244482 bị cáo Nguyễn Thị T dùng để liên lạc vận chuyển trái phép vật liệu nổ. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại này.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với người đàn ông thuê bị cáo T vận chuyển trái phép vật liệu nổ, sử dụng số điện thoại 0983822381 cơ qua điều tra đã thu giữ điện tín hiện chưa

có kết quả. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau. Đối với người phụ nữ tên T3 bị cáo T không biết họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Giao Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai phối hợp với Kho K70-Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N tịch thu tiêu hủy 23,8 kg thuốc nổ công nghiệp (bao gồm cả mẫu vật hoàn lại sau giám định) và 25 kíp nổ điện số 8 được gửi bảo quản tại kho K70 – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N. Số vật chứng có tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/5/2024 giữa Cơ quan an ninh Điều tra Công an tỉnh N và Kho K70 - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại Nokia màu xanh dương, đã qua sử dụng, số Emei 1: 357705103244474, Emei 2: 357705103244482 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T. Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai và Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh N.

3. Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS tỉnh Nghệ An.
- Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Hồng Lĩnh